

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 272/2018/HNGĐ-ST

Ngày 16-11-2018

V/v Ly hôn, con chung giữa chị
H và anh Tr”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Kiêm;
2. Bà Trần Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Hải Hậu.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2018/QĐST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989;
Địa chỉ: Xóm 20, xã Hải A, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn Tr, sinh năm 1980;
Địa chỉ: Xóm 20, xã Hải A, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Chị H có đơn xin vắng mặt, anh Tr vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 7 năm 2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn Tr, đăng ký kết hôn ngày 21-12-2012 tại UBND xã Hải A, huyện HH, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà chung sống tại thành phố H Nội cùng với em gái chồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2013, khi chị H sinh con thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do

anh Tr bệnh mẹ và em gái, không tôn trọng mẹ đẻ chị H khi mẹ đẻ chị H lên trông con cho vợ chồng chị H. Anh Tr còn thể hiện sự thiếu tôn trọng vợ con, nhiều lần anh Tr còn có hành vi bạo lực đối với chị H khi hai vợ chồng tranh luận. Từ tháng 7/2015 do quá bất mãn với cuộc sống vợ chồng nên chị H đã phải đưa con về nhà mẹ đẻ ở xóm 18 xã Hải A, huyện HH, tỉnh Nam Định ở và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm yêu thương, gắn kết với anh Tr nên chị H làm đơn xin ly hôn anh Tr.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Phạm Đức P, sinh ngày 23/10/2013, hiện con chung đang ở với chị H. Khi ly hôn, chị H nhận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu anh Tr phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Thị H xác nhận vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không đề nghị giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Phạm Văn Tr đến Tòa án để làm việc và giao nhận các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Tr đều vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện HH đã kết hợp với Ủy ban nhân dân xã Hải A đến nh anh Tr để tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không thực hiện được, mẹ đẻ và em trai anh Tr cũng không nhận hộ anh Tr các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện HH. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện HH đã cùng UBND xã Hải A tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Tr biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng, nhưng đến nay anh Tr vẫn cố tình vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Phạm Văn Tr vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt; anh Phạm Văn Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt chị H, anh Tr theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn Tr kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải A, huyện HH, tỉnh Nam Định ngày 21-12-2012. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Tr là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H với anh Phạm Văn Tr thì thấy: Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận định. Mâu thuẫn của vợ chồng xuất phát từ quan hệ ứng xử của anh Tr đối với mẹ đẻ của chị H và chị H khi chị H sinh con nên tháng 7/2015 do bất mãn với anh Tr, chị H đã đưa con về nhà mẹ đẻ ở xóm 18 xã Hải A, huyện HH, tỉnh Nam Định ở, hai người sống ly thân từ đó đến nay. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Tr là trầm trọng, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu nhưng hai người không có biện pháp, hành động nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Mặt khác anh Tr không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, cố tình vắng mặt, điều đó chứng tỏ anh Tr không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Văn Tr là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn Tr có một con chung là cháu Phạm Đức P, sinh ngày 23-10-2013, hiện cháu đang ở cùng chị H. Khi ly hôn, chị H đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh Tr phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu P còn nhỏ tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ, chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phương, anh Tr không có ý kiến gì về việc chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Phương. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị H về việc nuôi con chung, giao cháu Phạm Đức P cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và không buộc anh Phạm Văn Tr phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Do chị Nguyễn Thị H không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết và đến nay anh Phạm Văn Tr cũng không có ý kiến gì về vấn đề tài sản chung và công nợ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn Tr.

2. Về nuôi con chung: Giao chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Đức P, sinh ngày 23-10-2013 đến tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng để tự nuôi mình. Anh Phạm Văn Tr không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị H và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con

mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0000109 ngày 03-8-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HH, chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Cấp cho đương sự: (2 bản);
- TAND tỉnh Nam Định: (1 bản);
- VKSND tỉnh+huyện: (2 bản);
- Chi cục THADS huyện: (1 bản);
- UBND xã Hải A: (1 bản);
- Lưu hồ sơ: (1 bản);
- Lưu văn phòng: (1 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Ái